TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Cao C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Đặng Cao C đăng ký kết hôn ngày 14/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nhưng không tổ chức lễ cưới vì cả hai đã từng ly hôn nên chỉ làm cơm gia đình và báo hỷ đến bạn bè, đồng nghiệp.

Sau khi kết hôn, cả hai sinh sống tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng với mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn; sau đó, do có nhiều khác biệt trong tính cách, mâu thuẫn trong cuộc sống nên xảy ra xích mích. Theo nguyên đơn trình bày, anh Đặng Cao C thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ vô cớ, khi cãi nhau thường có lời lẽ xúc phạm, lăng mạ, đe dọa tinh thần, can thiệp vào tự do cá nhân của chị bằng cách cài đặt các thiết bị quay lén, phần mềm theo dõi trên điện thoại.

Sau khi những sự việc trên xảy ra, vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay; chị và con chung đã về nhà của chị ở thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Kể từ đó, anh Đặng Cao C không còn quan tâm, hỏi han vợ con và bỏ đi làm ăn xa, lâu lâu mới về qua nhà khi có việc hiếu hỷ trong gia đình hoặc ngày lễ tết; anh Đặng Cao C biết việc chị nộp đơn xin ly hôn nhưng không có ý kiến gì, mà để mặc chị giải quyết vắng mặt tại Tòa án

Nay chị xác định tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Cao C để giải thoát cho chị toàn tâm nuôi con nhỏ.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 20/10/2019, hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón học mẫu giáo tại trường mầm non xã Đ ngay gần nhà. Từ thời điểm ly thân, anh Đặng Cao C không quan tâm, hỏi han, thăm gặp con chung. Do cháu hiện đang còn nhỏ và sống ổn định với chị từ bé, nên khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đặng Cao C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị Nguyễn Thị Tuyết M đang công tác tại Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có thu nhập từ lương khoảng hơn 7.000.000 đồng/tháng và phụ giúp nghề làm nem nướng của gia đình được trung bình 4.000.000 đồng/tháng. Bản thân chị có chỗ ở ổn định là nhà riêng tại thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (do bố mẹ đẻ cho trước khi kết hôn) nên đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung phát triển như những đứa trẻ bình thường khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Cao C: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Đặng Cao C. Chị Nguyễn Thị Tuyết M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Đặng Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung : Không có yêu cầu, không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Đặng Cao C, có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Bản xác nhận thông tin về nơi cư trú ngày 15/6/2022 có xác nhận của Công an xã Đ, huyện H và Biên bản xác minh ngày 04/7/2022 của Tòa án tại Công an xã Đ, huyện H nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Toà án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo đến người thân thích theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết bản án sau xét xử, tạo điều kiện cho đương sự vắng mặt thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Đặng Cao C kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp tháng 01/2019. Theo nguyên đơn trình bày, sau khi kết hôn cả hai cùng chung sống tại nhà mẹ chồng, được khoảng 03 tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Do chị Nguyễn Thị Tuyết M làm công chức nên thời gian bó buộc hơn so với công việc tự do thời gian của chồng, nên dẫn đến việc anh Đặng Cao C thường xuyên

ghen tuông vô cớ, tìm cách gây áp lực ảnh hưởng đến công việc, thậm chí còn sử dụng nhiều cách thức để can thiệp vào tự do cá nhân (sự việc đã được trình báo Công an xã, huyện) nhằm gây áp lực, đe dọa tinh thần. Hai vợ chồng đều có con riêng, nhưng bất đồng quan điểm và không tôn trọng nhau trong việc nuôi dậy các con. Khi tranh cãi, nguyên đơn cho rằng người chồng đã dùng nhiều lời lẽ xúc phạm bản thân chị và gia đình dẫn đến giữa hai vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau.

[4] Thực tế, kể từ tháng 03/2020 - Khi mẹ con chị Nguyễn Thị Tuyết M về nhà riêng ở tại thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi đến nay đã hơn 02 năm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bản thân anh Đặng Cao C cũng không chủ động thăm gặp, tìm cách khắc phục, hóa giải mâu thuẫn; trong khi mặc dù được Tòa án khuyên giải nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Tuyết M khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và nhất quyết yêu cầu được ly hôn để giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, toàn tâm nuôi con.

[5] Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 04/7/2022, bà Trần Thị Ngọc H là mẹ đẻ của anh Đặng Cao C cung cấp thông tin về cuộc sống vợ chồng anh Đặng Cao C, chị Nguyễn Thị Tuyết M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do xích mích, ghen tuông, nghi ngờ trong cuộc sống hôn nhân; hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng các con mỗi người sống một nơi từ năm 2020 đến nay, nên việc nguyên đơn xin ly hôn, bà cũng nhất trí vì các con sống không hạnh phúc.

[6] Từ những nhận định nêu trên , xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Đặng Cao C thực sự trầm trọng do đã diễn ra trong một thời gian dài, không có sự chuyển biến, khắc phục; đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được ; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Xét nguyện vọng của nguyên đơn đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đặng Minh T thấy rằng; về điều kiện nuôi con, hiện tại chị Nguyễn Thị Tuyết M đang có công việc ổn định, thu nhập từ lương 03 tháng gần nhất trung bình 7.842.500 đồng (có xác nhận của cơ quan nơi công tác), ngoài ra còn có thu nhập thêm 4.000.000 đồng/tháng (phụ giúp gia đình sản xuất và bán nem nướng). Về chỗ ở, chị Nguyễn Thị Tuyết M có 01 ngôi nhà riêng (được bố mẹ xây dựng trên đất ở của gia đình và cho từ năm 2014, trước khi kết hôn). Anh Đặng Cao C đã bỏ nhà đi làm ăn xa, để cho vợ một mình chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung từ khi còn bé cho đến hiện tại đang sinh sống và học tập ổn định, có thể lực, trí lực tốt, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Cao C không có văn bản

trình bày ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung nên Tòa án không có căn cứ để xem xét. Hơn nữa, cháu Đặng Minh T (sinh ngày 20/10/2019) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2022) chưa đủ 36 tháng tuổi nên thuộc trường hợp, theo quy định pháp luật cần bảo vệ quyền lợi của trẻ em khi bố mẹ ly hôn, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cũng như dành quyền ưu tiên nuôi dưỡng cho người mẹ.

[9] Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển tâm sinh lý, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[10] Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tuy nhiên mặc dù đã được giải thích rõ quy định pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện không có yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử tôn trọng quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự, không xem xét giải quyết.

[11] Việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình nuôi dưỡng sau này, người bố hoặc mẹ có quyền đề nghị thay đổi theo thỏa thuận hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung.

[12] Về tài sản chung và khoản nợ chung : Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[14] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 33, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Đặng Cao C.

(Đăng ký kết hôn số 03 ngày 14/01/2019 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.).

2. Con chung:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Đặng Minh T, sinh ngày 20/10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004307 ngày 29/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường